

**TÒA ÁN NHA DÀ
TỈNH TÂY N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 25-11-2020
V/v Tranh chấp về
ly hôn, nuôi con

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHA DÀ TỈNH TÂY N

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn T Minh Châu;

Bà Nguyễn Thị An Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến - Thư ký Tòa án nhA dà tỉnh Tây N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhA dà tỉnh Tây N tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhA dà tỉnh Tây N xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án hôn nhA gia đình sơ thẩm số: 61/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhA dà thị xã Hòa T, tỉnh Tây N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Hải N, sinh năm 1995; cư trú tại: Nhà số 32, đường Huỳnh Tấn P, khóm 5, Phường 1, T phố Cà M, tỉnh Cà M; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1996; nơi đăng ký HKTT: Ấp Xẻo N, xã Viên An Đ, huyện Ngọc H, tỉnh Cà M; tạm trú tại: DNTN Trường T số 1198, quốc lộ 22B, ấp Trường A, xã Trường Đ, thị xã Hòa T, tỉnh Tây N; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Duy P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Hải N trình bày:

Chị và anh P chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 24-4-2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, T phố Cà M, tỉnh Cà M. Sau khi kết hôn chị theo anh P và mẹ chồng đến Tây N sinh sống bán xăng thuê cho DNTN Trường T. Quá trình sống chung vợ chồng thường cãi vã do bất đồng quan điểm, không hợp về tính tình, anh P đánh chị nhiều lần. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 người Trần Phúc T, sinh ngày 28-10-2019 hiện đang sống cùng chị N, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Duy P trình bày: Thống nhất lời trình bày chị N về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính tình, vợ chồng ly thA từ tháng 11 năm 2019 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn đồng ý ly hôn; yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu chị N thay đổi họ tên cho con chung từ Trần Phúc T sang tên Nguyễn Lôi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bản án sơ thẩm số: 61/2020/HNGĐ-ST ngày 11-9-2020 của Tòa án nhA dA thị xã Hòa T, tỉnh Tây N đã quyết định:

Căn cứ các điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhA và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Hải N đối với anh Nguyễn Duy P. Chị N được ly hôn với anh P.

Về con chung: Giao cháu Trần Phúc T, sinh ngày 28/10/2019 cho chị N nuôi dưỡng. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23-9-2020 anh P có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận:

+ Không ghi trong bản án là anh thường xuyên đánh đập vợ nhất là từ khi vợ sinh con nhỏ.

+ Hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ về Tòa án sơ thẩm xem xét lại việc anh yêu cầu thay đổi họ cho con từ họ mẹ (Trần) sang họ cha (Nguyễn).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh P rút kháng cáo về phần yêu cầu thay đổi họ cho con từ họ mẹ (Trần) sang họ cha (Nguyễn). Vẫn giữ yêu cầu sửa phần nhận định của bản án sơ thẩm, không ghi trong bản án là anh thường xuyên đánh đập vợ từ khi vợ sinh con nhỏ, vì anh không đánh vợ nhiều lần, chỉ thừa nhận chỉ đánh vợ một lần đánh một bạt tay; về hôn nhân anh đồng ý ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhA dA tỉnh Tây N:

Về tố tụng: Việc tuA theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dA sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dA sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Duy P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Hải N vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dA sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] Xét kháng cáo của anh P yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa phần nhận định của bản án sơ thẩm, không ghi trong bản án là anh thường xuyên đánh đập vợ nhất là từ khi vợ sinh con nhỏ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tài liệu, chứng cứ thu thập ở cấp sơ thẩm thể hiện tại bản tự khai của chị N (bút lục số 12), biên bản lấy lời khai (bút lục số 22) chị N khai xin ly hôn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp về tính tình, anh P không có trách nhiệm với gia đình và đánh chị nhiều lần. Không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh anh P đánh vợ nhiều lần; tại phiên tòa phúc thẩm anh P thừa nhận có đánh chị N một lần. Bản án sơ thẩm nhận định anh P thường xuyên đánh vợ nhất là từ khi chị N sinh con nhỏ là chưa chính xác, vấn đề này cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, việc nhận định này không làm thay đổi nội dung vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không chỉ căn cứ vào lý do này để cho ly hôn mà còn căn cứ vào những lý do khác anh P khai như: Vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính tình, anh đồng ý ly hôn và anh P cũng không kháng cáo phần quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, việc anh P kháng cáo yêu cầu sửa nhận định của bản án là chưa có đủ căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của anh P về yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm xem xét lại việc anh yêu cầu thay đổi họ cho con từ họ mẹ (Trần) sang họ cha (Nguyễn), thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay anh P rút kháng cáo yêu cầu thay đổi họ cho con từ họ mẹ (Trần) sang họ cha (Nguyễn). Căn cứ vào khoản 3 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần kháng cáo này của anh P.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Duy P là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Duy P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh P không được chấp nhận nên anh phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Duy P.

2. Đình chỉ phần kháng cáo của anh Nguyễn Duy P về yêu cầu thay đổi họ cho con chung từ họ mẹ (Trần) sang họ cha (Nguyễn).

3. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 61/2020/HNGĐ-ST ngày 11-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa T, tỉnh Tây N.

3.1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Hải N đối với anh Nguyễn Duy P.

Chị Trần Hải N được ly hôn với anh Nguyễn Duy P.

3.2. Về con chung: Giao cháu Trần Phúc T, sinh ngày 28/10/2019 cho chị N tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.3. Về tài sản chung: Chị Trần Hải N và anh Nguyễn Duy P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.4. Nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hôn nhA sơ thẩm: Chị Trần Hải N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số: 0008771 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dA sự thị xã Hòa T, tỉnh Tây N.

4.2. Án phí hôn nhA phúc thẩm:

Anh Nguyễn Duy P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu số: 0009097 ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dA sự thị xã Hòa T, tỉnh Tây N.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây N;
- TAND tx Hòa T;
- CCTHADS tx Hòa T;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyền

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Tuyên